

Nghệ An, ngày 10 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: Tài sản công loại biên, thanh lý thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công an tỉnh Nghệ An.

- Tên tài sản:

TT	Tài sản	SL (LA)	Giá khởi điểm (VNĐ)
1	Phụ lục 01: 21 (Chiếc) xe ô tô và 02 (Chiếc) xe mô tô bán đấu giá theo nguyên trạng	1	1.065.000.000
2	Phụ lục 02: 44 (Chiếc) xe máy các loại Bán đấu giá theo nguyên trạng	1	221.000.000
3	Phụ lục 03: 18 xe ô tô các loại bán thanh lý phế liệu	1	555.650.000
4	Phụ lục 04: Vật tư, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ bán thanh lý phế liệu	1	10.500.000
5	Phụ lục 05: 15 (Chiếc) phương tiện tàu, xuồng các loại bán thanh lý phế liệu	1	689.300.000
Tổng cộng			2.541.450.000

2. Giá khởi điểm: 2.541.450.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm bốn mươi triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng)

3. Tên, địa chỉ Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh An Lộc Phát; Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Ngọc, Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An.

- Mã số thuế: 2902004983.

- Tổng số điểm: 92/100

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có):

4.1. Công ty đấu giá hợp danh Phú Quý; Tổng số điểm: 90,3/100.

4.2. Công ty đấu giá hợp danh Nhất An Phú - Chi nhánh Nghệ An; Tổng số điểm: 91/100.

4.3. Công ty đấu giá hợp danh Hoàng Long; Tổng số điểm: 84/100.

4.4. Công ty đấu giá hợp danh Khải Bảo; Tổng số điểm: 88/100.

4.5. Công ty đấu giá hợp danh Quốc tế IPA; Tổng số điểm: 89/100.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): *Không*

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh An Lộc Phát
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	1,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên (www.daugiaanlocephat.com.vn) Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến (30 cuộc)	1,0

5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khu thi, hiệu quả	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	50,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	14,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá (63 cuộc)	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên (50 cuộc đấu giá thành)	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản	7,0

	sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên (50 cuộc đấu giá thành)	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	1,0
4.1	Công ty đấu giá hợp danh Phú Quý có 52 cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 30% trở lên nhiều nhất	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (27 cuộc)	1,0
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	5,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm (06 năm, 02 tháng)	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	4,0
6.1	01 đấu giá viên	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	

6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên (Có 06 đấu giá viên)	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	4,0
7.1	Dưới 05 năm	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	
7.3	Từ 10 năm trở lên (Giám đốc 10 năm kinh nghiệm)	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên (04 đấu giá viên hành nghề)	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	3,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng (Dưới 50 triệu đồng)	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn	7,0

	hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (Có nhiều hợp đồng dịch vụ đấu giá thành cùng loại tài sản ô tô, xe máy) (07 cuộc đấu giá tài sản cùng loại)	2,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản và đã tổ chức cuộc đấu giá thành với các đơn vị thuộc Công an tỉnh và sở ban ngành trong địa bàn tỉnh Nghệ An (14 hợp đồng)	3,0
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh. (Có trụ sở chính tại Nghệ An)	2,0
4.	Tiêu chí khác	0,0
	Tổng	92

Nơi nhận:

- Công ĐG quốc gia: Trang TTĐT CA Nghệ An,
- Đ/c Giám đốc (để báo cáo);
- Tổ chức hành nghề đấu giá được lựa chọn;
- Lưu VT, PH10 (Đ4).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đại tá Trần Hồng Quang
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TLTS**

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ Công an quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-BCA-H01 ngày 05/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an; Quyết định số 39/QĐ-H01-P6 ngày 11/02/2025 của Cục trưởng cục H01; Quyết định số 2815/QĐ-CAT-HĐTL ngày 30/08/2024 của Giám đốc Công an tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Kế hoạch thanh lý tài sản số 589/KH-CAT-HĐTL ngày 15/07/2025 của Giám đốc Công an tỉnh phê duyệt Kế hoạch thanh lý tài sản;

Căn cứ Quyết định số 7484 /QĐ-CAT-HĐTL ngày 23/9/2025 của Giám đốc Công an tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tài sản loại biên, thanh lý; Quyết định số 7485 /QĐ-CAT-HĐTL ngày 23/9/2025 của Giám đốc Công an tỉnh về việc phê duyệt hình thức, phương thức bán đấu giá tài sản; Quyết định số 7485/QĐ-CAT-HĐTL ngày 23/9/2025 của Giám đốc Công an tỉnh về việc phê duyệt tổ giúp việc đấu giá tài sản; Căn cứ Bảng chấm điểm của thành viên tổ giúp việc; Biên bản chấm điểm hồ sơ đăng ký lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

Căn cứ Ủy quyền số 1086/UQ-CAT-PH10 ngày 02/7/2025 của Giám đốc Công an tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Tờ trình số 1588/TTr-HĐTL PH10 ngày 10/11/2025 của Tổ giúp việc, HĐTL tài sản công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản loại biên, thanh lý của Công an tỉnh Nghệ An với những nội dung sau:

1. Tên tổ chức được lựa chọn: Công ty đầu giá hợp danh An Lộc Phát; Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Ngọc, Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An

- Mã số thuế: 2902004983

2. Giá trị hợp đồng: 22.640.000 Đồng (+4% trên phần chênh lệch giá trúng đấu giá tài sản với giá khởi điểm. Đã bao gồm thuế VAT)

(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng./.)

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

4. Tiến độ thực hiện: 20 ngày

5. Nguồn kinh phí: Trích từ nguồn thu bán đấu giá tài sản

Điều 2. Giao Phòng Hậu cần (HDTL) căn cứ các quy định của Nhà nước và Quyết định này tiến hành thương thảo, ký hợp đồng với đơn vị được lựa chọn theo quy định hiện hành

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Hậu cần (HDTL) và đơn vị có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu VT, PH10 (D4)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Trần Hồng Quang